

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**
Ngày 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST - HS ngày 02/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn S, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không có;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Đặng Văn Thái, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Thân Thị Mùi, sinh năm 1955 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2007; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1965; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 04/10; Nghề nghiệp:

Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đĩa, sinh năm 1931; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tý, sinh năm 1935; Vợ: Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1966; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2001; Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 108/2011/HSST ngày 09/12/2011, Ch bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt tiền 3.000.000 đồng. Chấp hành xong bản án ngày 29/3/2012.

Bị cáo bị đầu thú hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản M, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1961 (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Suốt, sinh năm 1963; Vợ: Triệu Thị Mai, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 12/7/2018 bị Công an Thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến nay chưa chấp hành;

Bị cáo đầu thú hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hầu Văn H, sinh năm 1978 Tên gọi khác: Không có;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Ngh, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Hầu Xuân Thủy, sinh năm 1937 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần thị Ngâu, sinh năm 1939 (đã chết); Vợ: Hoàng Thị Nh, sinh năm 1980; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2022; Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 07; Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị đầu thú hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản M, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1972; Vợ: Đoàn Thị Ng1, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án,

tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Dương Văn Th, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Dương Văn Thụ, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Đặng Thị Thủy, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Dương Văn Th1, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản L3, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Dương Văn L, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nông Văn S, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Cầu Nhãn, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nông Văn Khải, sinh năm 1930 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1930 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hợp, sinh năm 1975; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2011; Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 08/11/2016 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 18/11/2016;

Bị cáo bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày

21/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Hoàng Thị Nh** - Sinh năm 1980.

Trú quán: Bản Ngh, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị **Đoàn Thị Ng1** - Sinh năm 1992.

Trú quán: Bản M, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh **Dương Văn L** - Sinh năm 1961.

Trú quán: Bản L3, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

(Tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 55 phút ngày 16/12/2021, tại đồi trồng cây gỗ keo thuộc bản L, xã X, Huyện Y, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Nông Văn S; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Dương Văn Th và Đặng Văn S còn một số đối tượng tham gia đánh bạc lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 8.200.000đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 9.533.000 đồng thu trong người các đối tượng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 Ch nhựa đôi đã cũ và một số đồ vật, tài sản khác.

Ngày 18/12/2021 và ngày 25/01/2022, các đối tượng Hầu Văn H, Nguyễn Văn Ch, Đặng Văn Điện, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú. Ngày 22/12/2021 Nguyễn Văn Ch giao nộp số tiền 550.000đồng khi bỏ chạy Ch đã cầm theo.

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Đặng Văn Điện đi xe mô tô một mình đến nhà Đặng Văn S để hỏi S về việc khai thác rừng. Khoảng 13 giờ 30 phút có Nguyễn Văn C, Hầu Văn H đến nhà S chơi (do trước đó H đã nhắn tin qua Messenger cho S đề đến đánh bạc). Khi thấy H, C và Điện đến nhà thì S đã nhắn tin qua Zalo và Messenger cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch, Dương Văn Th rủ mọi người đến nhà S đánh bạc thì tất cả đều đồng ý đến rồi T và Ch mỗi người đi một xe mô tô đến nhà S để đánh bạc. Sau đó, S lấy xe mô tô biển kiểm soát 81S6-4141 của em trai là Đặng Văn Sâm để ở nhà S đi ra cửa hàng bán tạp hoá của chị Nguyễn Thị Bích Lệ ở bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang về để cho mọi người đánh bạc. Lúc này có Dương

Văn Th1 đi xe mô tô một mình đến nhà S để đánh bạc (do trước đó Th1 đã nhắn tin qua Messenger cho S để hỏi S có ai đánh bạc thì gọi). Khi S mua bài về thì tất cả cùng rủ nhau đi lên đồi trồng cây keo của gia đình anh Trần Quang Toàn, sinh năm 1971 cách nhà S khoảng 200 mét để đánh bạc với nhau. Khi đi thì S cầm theo bộ bài tú lơ khơ mà S vừa mua và 01 chiếc nhựa đôi đã cũ của gia đình S để mang lên đồi cây trồng keo để cho mọi người ngồi đánh bạc, đi đến bờ nương cách nhà S khoảng 50 mét thì S đưa bộ bài và chiếc cho C cầm còn S đi cắt cỏ cho bò. C cầm chiếc và bài lên đồi cây keo nhà anh Toàn rồi cùng Th1, H, Điện, T đánh bạc với nhau. C bóc bộ bài tú lơ khơ ra để trộn bài và chia bài để các đối tượng trên đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 03 ván thì Ch vào tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 20 phút sau, thì có Nông Văn S đi xe mô tô một mình đến nhà S chơi thì S chỉ lên đồi của gia đình anh Toàn nơi các đối tượng đang đánh bạc. Sau đó, S để xe mô tô ở phía dưới chân đồi và đi bộ lên đồi chỗ các đối tượng đánh bạc, khi S đi lên thì S cũng đi bộ lên chỗ các đối tượng đánh bạc, khi lên đến vị trí các đối tượng đang đánh bạc thì S và S vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Một lúc sau, Dương Văn Th đến cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với mọi người. Các đối tượng Nông Văn S; Dương Văn Th1; Đặng Văn S; Nguyễn Văn T, Dương Văn Th, Đặng Văn Điện, Hầu Văn H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Ch đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền liên tục đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Khi đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền các đối tượng sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ để đánh bạc với nhau. Các đối tượng quy ước với nhau là mỗi ván bạc mỗi người chơi vào gà số tiền là 50.000 đồng một ván. Trong mỗi ván bạc khi mọi người vào gà xong có một người chia bài cho tất cả những người chơi mỗi người 03 quân bài tú lơ khơ rồi lên bài để tham gia tổ, nếu ai không tổ hay theo thì úp bài, nếu ai theo thì phải vào tiền thấp nhất là 50.000 đồng, tổ cao nhất là 200.000 đồng và không tổ quá 03 vòng, thứ tự tổ lần lượt từ phải qua trái bắt đầu từ người chia bài. Người chia bài sẽ chia cho những người chơi mỗi người 03 quân bài để tính Th1, thua theo thứ tự từ cao đến thấp lần lượt như sau: Sáp là 03 quân bài giống nhau (ví dụ: 9, 9, 9; J, J, J...), trong sáp thì sáp A, A, A (át) là cao nhất, sáp 2, 2, 2 là nhỏ nhất. Liêng là 03 quân bài liên tiếp liên kề nhau không nhất thiết phải đồng chất, đồng màu (ví dụ: 4, 5, 6; 10, J, Q; Q, K, A...), trong liêng thì liêng Q, K, A là cao nhất, liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất. Tranh ảnh, đầu người là có 03 quân bài đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K...). Cuối cùng là cộng điểm, khi cộng điểm thì 9 điểm là cao nhất còn các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Sau khi tổ xong thì những người tham gia tổ so bài với nhau, nếu bài ai Th1 sẽ

được cả số tiền vào gà và tiền của những người tham gia tố, người Th1 ván trước sẽ được chia bài ván sau.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Hầu Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và quá trình đánh bạc H hỏi vay và được Nguyễn Văn Ch cho H vay 2.000.000 đồng để đánh bạc và trong quá trình đánh bạc thì H chưa trả lại cho Ch số tiền đã vay; Đặng Văn Điện sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc; Nông Văn S sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc; Đặng Văn S khai nhận sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc; Dương Văn Th1 khai nhận sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc; Dương Văn Th khai nhận sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc và quá trình đánh bạc Th vay của Ch 1.000.000 đồng để đánh bạc và trong quá trình đánh bạc thì Th chưa trả lại cho Ch số tiền đã vay; Nguyễn Văn Ch khai nhận sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc trong quá trình đánh bạc Ch Th1 bạc và có cho H vay 2.000.000 đồng và cho Th vay 1.000.000 đồng để Th sử dụng đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì Ch bỏ chạy và vợ được số tiền 550.000 đồng tại chiếu bạc, Ch đã nộp lại cơ quan điều tra. Quá trình đánh bạc các đối tượng Điện, Ch, S, Th1, T, C, H mỗi người nộp tiền hồ cho Đặng Văn S số tiền là 50.000 đồng số tiền này các đối tượng lấy từ tiền bỏ ra để đánh bạc của mình để nộp cho S và S sử dụng số tiền này để đánh bạc luôn. Quá trình đánh bạc không có người canh gác bảo vệ cho các đối tượng đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 11.450.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó 8.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 2.700.000 đồng thu trong người các đối tượng gồm: S: 400.000 đồng, T: 2.300.000 đồng. Nguyễn Văn Ch nộp: 550.000 đồng.

Đối với các đồ vật, tài sản đã tạm giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra đã xác định:

01 chiếc nhựa đôi đã cũ là của gia đình S, 52 quân bài tứ lơ khơ là do S mua về để làm công cụ đánh bạc; 01 ví da màu nâu đã cũ rách, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO, số tiền 454.000 đồng là của Đặng Văn S, chiếc ví S không sử dụng để đánh bạc, còn chiếc điện thoại thì S dùng nhắn tin qua Zalo và Messenger để bảo các đối tượng đến đánh bạc, đối với số tiền 454.000 đồng thu giữ của S thì 400.000 đồng S sử dụng để đánh bạc còn lại 54.000 đồng S không sử dụng để đánh bạc;

01 (một) ví da màu đen đã cũ rách, bên trong ví có số tiền 32.000 đồng là của Điện, Điện không sử dụng số tiền trong ví và chiếc ví để đánh bạc; 01 (một)

xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển kiểm soát 98D1 - 063.32 là của Đặng Văn Điện, Điện không sử dụng để đánh bạc;

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE là của Hầu Văn H, chiếc điện thoại này H dùng nhắn tin qua Messenger cho Đặng Văn S để đến đánh bạc, 01 đôi dép, 01 (một) xe mô tô kiểu dáng HONDA ARIBLADE, biển kiểm soát 98D1 - 369.29 là tài sản chung của gia đình H, H không sử dụng xe để đánh bạc;

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO Ch sử dụng nhận tin nhắn của S để đến đánh bạc, 01 đôi dép cao su màu đen; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 98L8 - 5227 là của Nguyễn Văn Ch, Ch không sử dụng số tài sản trên để đánh bạc.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía trước và sau có chữ SAMSUNG, 01 ví da màu nâu đã cũ rách, 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SUZUKI VIVA, biển kiểm soát: 98F7 - 8156 và số tiền 5.132.000 đồng là của Nông Văn S, số đồ vật tài sản trên S không sử dụng để đánh bạc;

01 ví da màu nâu đã cũ rách, 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0066926 ghi biển kiểm soát số 98K8 – 3004 mang tên Nguyễn Văn Trang, 1986 ở Chính Ngoài - Quang Tiến - Tân Yên - Bắc Giang, 01 (một) điện thoại di động Ite1, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE, số tiền 1.028.000đồng, 01 (một) xe mô tô kiểu dáng YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 98K8 - 3004 là của Dương Văn Th1, số tiền và đồ vật tài sản trên Th1 không sử dụng để đánh bạc, chiếc điện thoại Iphone thì Th1 dùng nhắn tin với S để đến đánh bạc;

01 ví da màu nâu đã cũ rách mặt ngoài ví có chữ AIX, số tiền 555.000đồng là của Th, Th không sử dụng để đánh bạc, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE là của Th sử dụng để nhận tin nhắn của S rủ đánh bạc, 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda ARIBLADE biển kiểm soát 98C1 - 147.98, 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Dương Thị Thảo ở L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và 01 (một) ví da màu đen đã cũ kiểu ví nữ thu giữ trong cốp xe là của Dương Thị Thảo (là em ruột của Th) chiếc xe mô tô này cùng giấy đăng ký xe là Thảo cho Th mượn để đi lại trong thời gian Thảo mới sinh con, còn chiếc ví nữ màu đen Thảo đựng giấy tờ văn đề trong cốp khi cho Th mượn xe, việc Th sử dụng xe để đi đánh bạc thì Thảo không biết. Ngày 20/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Dương Thị Thảo chiếc xe và giấy tờ xe.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO, 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave BLADE, biển kiểm soát 98C1 - 106.93, số

tiền 2.332.000 đồng là của Nguyễn Văn T trong đó chiếc điện thoại là T sử dụng để nhắn tin cho S để đến đánh bạc, còn chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng T và T không sử dụng để đánh bạc, còn số tiền 2.332.000đồng T sử dụng đánh bạc 2.300.000đ, còn lại số tiền 32.000đồng là tiền lẻ T không sử dụng để đánh bạc;

01 đôi giày thể thao màu đen là của Nguyễn Văn C để lại chiếu bạc khi bỏ chạy.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số: 18 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Đặng Văn Điện nH đến nay chưa có kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Đặng Văn Điện. Do đó, ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định tách vụ án hình sự và tách hành vi đánh bạc của bị can Đặng Văn Điện cùng 01 (một) ví da màu đen đã cũ rách; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển kiểm soát 98D1 - 063.32, 01 đôi giày thể thao màu trắng, đen; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là: 32.000 đồng ra khỏi vụ án để điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 17/KSĐT ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Đặng Văn S; Nguyễn Văn Ch; Nông Văn S; Nguyễn Văn C; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Hầu Văn H; Dương Văn Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phát biểu luận tội tại phiên toà, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Đặng Văn S** từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh Bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ 16/12/2021 đến 21/12/2021. Phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Nguyễn Văn C** từ 09 tháng đến 11 tháng tù về tội "Đánh Bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17, Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Nguyễn Văn Ch** từ 09 tháng đến 11 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X - Y - Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Hầu Văn H** từ 08 tháng đến 10 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh Bạc". Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Nguyễn Văn T** từ 08 tháng đến 10 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh Bạc". Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Dương Văn Th** từ 07 tháng đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh Bạc". Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Dương Văn Th1** từ 07 tháng đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh Bạc". Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt **Nông Văn S** từ 07 tháng đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh Bạc". Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS: Điểm a, b, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 11.450.000 đồng. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE số IMEI; 356711083800245(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO số IMEI 1; 869604032630351; số IMEI 2; 869604032630344(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE số IMEI; 358355069759818(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO số IMEI 1; 868683046478776; số IMEI 2; 868683046478768(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy);

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa đôi đã cũ; 01 ví da màu nâu đã cũ rách, mặt ngoài ví có chữ AIX của Dương Văn Th. 01 đôi dép cao su màu đen của Nguyễn Văn Ch; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Nông Văn S; 01 đôi giày thể thao màu đen của Nguyễn Văn C; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Đặng Văn S; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Dương Văn Th1.

Trả lại cho bị cáo **Hầu Văn H** 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA ARIBLADE biển kiểm soát 98D1 - 369.29; 01 đôi dép nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn Ch** 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 98L8 - 5227 nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo **Nông Văn S** 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ SAMSUNG số IMEI 1; 353236079963941/01; số IMEI 2; 353237079963949/01(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 xe mô tô kiểu dáng SUZUKI VIVA biển kiểm soát 98F7 - 8156 và số tiền 5.132. 000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Th1 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 98K8 - 3004 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0066926 mang tên Nguyễn Văn Trang, 1986 ở Chính Ngoài - Quang Tiến - Tân Yên - Bắc Giang. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ ITEL số IMEI 1; 356772979577107; số IMEI 2; 356772979577115(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy) và số tiền 1.028.000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Th số tiền 555.000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe mô tô kiểu dáng Wave BLADE biển kiểm soát 98C1 - 106.93 và số tiền 32.000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đặng Văn S; Nguyễn Văn Ch; Nông Văn S; Nguyễn Văn C; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Hầu Văn H; Dương Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đặng Văn S; Nguyễn Văn Ch; Nông Văn S; Nguyễn Văn C; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Hầu Văn H; Dương Văn Th thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về hành vi đánh bạc là đúng, không bị oan sai, các bị cáo không có tranh luận gì đối với tội danh và hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn Ch; Nông Văn S; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Hầu Văn H; Dương Văn Th đều đề nghị xin được hưởng án treo. Các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn C giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên những người này đã được triệu tập hợp lệ đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ

án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã có đầy đủ căn cứ xác định:

Hồi 14 giờ 55 phút ngày 06/12/2021 tại đồi trồng cây gỗ keo của gia đình anh Trần Quang Toàn thuộc bản L, xã X, Huyện Y, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Nông Văn S; Dương Văn Th1; Đặng Văn S; Nguyễn Văn T và Dương Văn Th còn các đối tượng Đặng Văn Điện, Hầu Văn H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Ch bỏ chạy thoát sau đó ra đầu thú. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 11.450.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó 8.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 2.700.000 đồng thu trong người các đối tượng gồm: S: 400.000 đồng, Tuấn: 2.300.000 đồng. Nguyễn Văn Ch nộp: 550.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. NH vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Việc truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Đặng Văn S, bị cáo có vai trò chính, là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác đến đánh bạc, chuẩn bị công cụ cho việc phạm tội như mua bài tú lơ khơ, mang chiếu của gia đình cho các bị cáo đánh bạc, trực tiếp thu tiền hồ của các bị cáo và sử dụng chính số tiền này để tham gia đánh bạc, bản thân trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc với những người khác. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Xét

thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe, có như vậy mới đảm bảo được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn C, bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bạc Ng1y từ đầu, sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra bị cáo còn là người cầm chiếu và bộ bài lên đời để cho các bị cáo đánh bạc. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền sự: Ngày 12/7/2018 bị Công an Thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 20/6/2022 mới chấp hành xong. Vì vậy cũng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe, có như vậy mới đảm bảo được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Ch, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc đã sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, mặc dù số tiền sử dụng để đánh bạc là nhỏ NH trong quá trình đánh bạc bị cáo đã cho Hầu Văn H và Dương Văn Th vay tiền để đánh bạc (cho H vay 2.000.000 đồng, cho Th vay 1.000.000 đồng), về nhân thân: Bản án số 108/2011/HSST ngày 09/12/2011, Ch bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt tiền 3.000.000 đồng. Chấp hành xong bản án ngày 29/3/2012. Mặc dù bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc NH đến nay đã được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và thực hiện tốt nghĩa vụ ở địa phương, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Hầu Văn H và Nguyễn Văn T, hai bị cáo có vai trò Ng1ng nhau. Bị cáo H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, ngoài ra trong quá trình đánh bạc còn vay thêm của bị cáo Ch 2.000.000 đồng mục đích để sử dụng đánh bạc. Bị cáo T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc vì thế hành vi của các bị cáo cũng phải bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương, trong quá trình sinh sống tại địa phương có hai năm được UBND xã tặng giấy khen nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nông Văn S; Dương Văn Th và Dương Văn Th1 có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo S mặc dù năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nH bị cáo đã chấp hành xong cùng năm, từ đó cho đến nay không vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại địa phương được địa phương xác nhận, bản thân bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đặng Văn S; Nguyễn Văn Ch; Nông Văn S; Nguyễn Văn C; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Hầu Văn H; Dương Văn Th. Xét thấy, hành vi đánh bạc của các bị cáo S, Ch, S, C, Th1, T, H, Th đều nhằm mục đích trục lợi do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số: 18 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Đặng Văn Điện nH đến nay chưa có kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Đặng Văn Điện. Do đó, ngày

20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định tách vụ án hình sự và tách hành vi đánh bạc của bị can Đặng Văn Điện cùng 01 (một) ví da màu đen đã cũ rách; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển kiểm soát 98D1 - 063.32, 01 đôi giày thể thao màu trắng, đen; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là: 32.000 đồng ra khỏi vụ án để điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Trần Quang Toàn không biết các đối tượng đánh bạc tại đồi trồng cây keo của gia đình mình; chị Nguyễn Thị Bích Lệ không biết Đặng Văn S mua bài tú lơ khơ để sử dụng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 11.450.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE số IMEI; 356711083800245(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO số IMEI 1; 869604032630351; số IMEI 2; 869604032630344(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE số IMEI; 358355069759818(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO số IMEI 1; 868683046478776; số IMEI 2; 868683046478768(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy). Đây là số tiền và điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa đôi đã cũ. Đây là những tài sản đã sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví da màu nâu đã cũ rách, mặt ngoài ví có chữ AIX của Dương Văn Th. 01 đôi dép cao su màu đen của Nguyễn Văn Ch; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Nông Văn S; 01 đôi giày thể thao màu đen của Nguyễn Văn C; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Đặng Văn S; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Dương Văn Th1. Đây là những tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, những tài sản này đã cũ, rách không còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa các bị cáo không xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tài sản của các bị cáo đã bị thu giữ gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA ARIBLADE; 01 đôi dép của Hầu Văn H; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave của Nguyễn Văn Ch; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ SAMSUNG; 01 xe mô tô kiểu dáng SUZUKI VIVA và số tiền 5.132.000 của Nông Văn S; 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng YAMAHA SIRIUS biển

kiểm soát 98K8 - 3004 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0066926 mang tên Nguyễn Văn Trang, 1986 ở Chính Ngoài - Quang Tiến - Tân Yên - Bắc Giang. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ ITEL và số tiền 1.028.000 đồng của Dương Văn Th1; số tiền 555.000 đồng của Dương Văn Th; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave BLADE biển kiểm soát 98C1 - 106.93 và số tiền 32.000 đồng của Nguyễn Văn T. Những tài sản này của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo có yêu cầu xin lại nên cần trả lại cho bị cáo nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn S; Nguyễn Văn Ch; Nông Văn S; Nguyễn Văn C; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Hầu Văn H; Dương Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1]. Về tội danh và hình phạt:

[1.1]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Đặng Văn S** 10 (mười) tháng tù về tội "Đánh Bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ 16/12/2021 đến 21/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo S 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.2]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn C** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh Bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[1.3]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Ch** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-6-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Ch 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[1.4]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Hầu Văn H** 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-6-2022.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[1.5]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-6-2022.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[1.6]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Dương Văn Th** 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-6-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Th 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[1.7]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Dương Văn Th1** 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-6-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Th1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[1.8]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nông Văn S** 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-6-2022.

Phạt bổ sung bị cáo S 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Hà Văn H, Nguyễn Văn T, Dương Văn Th, Dương Văn Th1 và Nông Văn S cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 11.450.000 đồng. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE số IMEI; 356711083800245(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO số IMEI 1; 869604032630351; số IMEI 2; 869604032630344(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ IPHONE số IMEI; 358355069759818(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO số IMEI 1; 868683046478776; số IMEI 2; 868683046478768(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy);

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quần bài tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa đôi đã cũ; 01 ví da màu nâu đã cũ rách, mặt ngoài ví có chữ AIX của Dương Văn Th. 01 đôi dép cao su màu đen của Nguyễn Văn Ch; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Nông Văn S; 01 đôi giày thể thao màu đen của Nguyễn Văn C; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Đặng Văn S; 01 ví da màu nâu đã cũ rách của Dương Văn Th1.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA ARIBLADE biển kiểm soát 98D1 - 369.29; 01 đôi dép nh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 98L8 - 5227 nh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn S 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ SAMSUNG số IMEI 1; 353236079963941/01; số IMEI 2; 353237079963949/01(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng

máy); 01 xe mô tô kiểu dáng SUZUKI VIVA biển kiểm soát 98F7 - 8156 và số tiền 5.132. 000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Th1 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 98K8 - 3004 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0066926 mang tên Nguyễn Văn Trang, 1986 ở Chính Ngoài - Quang Tiến - Tân Yên - Bắc Giang. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ ITEL số IMEI 1; 356772979577107; số IMEI 2; 356772979577115(điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy) và số tiền 1.028.000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Th số tiền 555.000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe mô tô kiểu dáng Wave BLADE biển kiểm soát 98C1 - 106.93 và số tiền 32.000 đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đặng Văn S; Nguyễn Văn Ch; Nông Văn S; Nguyễn Văn C; Dương Văn Th1; Nguyễn Văn T; Hầu Văn H; Dương Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Các bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Chi cục THA huyện Y;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Y;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

Nguyễn Việt Hùng